

Trước tiên nói về cây gỗ Kiêng. Cây Kiêng to nhất chỉ bằng bắp đùi, gỗ dẻo dai, rắn cứng. Vì hiếm có khó tìm nên gọi là gỗ Kiêng. Gỗ này dùng làm cán búa, cán dùi, náng cày chìa vôi, dóng bừa răng sắt, ngồng cối xay lúa, chày giã gạo, giã cua... vừa chịu được nước (không mục), vừa chịu được những xung lực mạnh (không dễ gãy), bền bỉ, lâu mòn. Con quay, con cù mà dẻo bằng gỗ Kiêng thì nặng chắc, cứng cỏi, gia cù đầu tròn tít như ngù, khi đánh cù thì con ấy bỏ tin con nào khác gỗ đều bị lõm đầu mẻ vai, bật khỏi sợi. Nó chiếm vị rồi quay tròn tít trong thế thẳng. Đó là thú vui tuổi thơ.

Gỗ Lày máy, gỗ Gì, gỗ Xương cá... cưa ra bổ hình nêm nhỏ làm dăm cối xay lúa là tốt nhất, hai thớt cối càng quay nhiều dăm cối càng lỳ trơn, trơn bóng.

Gỗ Dò, vàng dẻo dai, làm chấn song cửa sổ, làm gậy đi rừng, đẹp bền chắc, chẳng gỗ nào bằng.

Còn phải kể đến cây Song dốt. Cây này đem bóc lấy vỏ ngâm trong nước sạch. Vỏ phai ra thứ nhựa nhờn nhớt (như dãi dốt). Nước này mà đem tôi vôi củ, bột vôi nhuyễn có chất kết dính ấy trộn

với mật mía và cát sông để xây đình đền, xây trát bể nước... thì thời xưa không có gì chắc bền như nó. Thời nay xi măng - bê tông được ưa dùng, cây Song dốt đành lặn vào dĩ vãng phôi pha.

Ngoài gỗ, rừng Lường còn mọc nhiều thứ cây củi. Đó là những cây không thể lớn được, nó mọc lúp súp trên đá tai mèo, lửa của nó cháy to và đượm đà, hơn cả phải là củi cây Trâm, củi cây Lăng cẳng, củi Dái thông...

Củi Trâm, Lăng cẳng, Dái thông

Cháy cháy nổi đồng, cháy nổ niêu lươn

Niêu lươn làm bằng đất, nung kỹ, chín om như màu da lươn nung từ lò Chu Văn Luận. Ngạn ngữ địa phương có lúc đùa vui nói ngược:

Ba que Dái mèo

Cháy nổ nổi niêu

Thật ra thân cây Dái mèo dày vỏ, sần sùi, khô mấy cũng khó cháy. Khi đã bén lửa, chỉ cháy lom đom, khói mù mịt mờ cả mắt rồi tắt ngấm. Cây Dái thông thì dễ nhóm, lửa bốc nhanh, than nổ lách tách, vui tai mà nước lại nhanh sôi, đồ nấu nhanh chín.

Thứ củi nữa, tổng hợp các loài cây gọi là Bối. Bối gồm cây Le, cây Đót, các cành lá của cây Kiêng, cây Lày máy, cây Gì và các cành củi tươi bỏ lại trên rừng được thu gom bó thành những quyền củi. Bối ở trên cao mới là Bối dễ cháy. Những quyền Bối được người đốn nó đội trên đầu hất mạnh từ trên đỉnh núi lăn đến ven sông thì chững lại; thế mà không bị dập gãy, vẫn tròn trịa trong những sợi dây rừng bền dẻo. Việc này có chuyện rằng:

Từ thuở chưa mấy người “đi Bối”, anh chàng tên là Liệu búi tóc củ hành đội hất ném, tóc quấn vào Bối, Bối rơi lăn, anh Liệu cũng rơi lăn cùng, chết như xương. Dân gian truyền đến bây giờ, dát đá ấy là Dát Thằng Liệu. Thằng là từ ngắn gọn phân biệt đàn ông đàn bà, người già người trẻ, chứ không có ý xem thường gì đâu. Dát Thằng Liệu là địa danh thiêng, nhiều đời thấp nhang thờ. Sau vụ việc anh Liệu như xương ấy, ai đội quyền Bối hất ném đều chùm tóc bằng khăn vuông.

Cát Bối là để bán cho các lò nung vôi, nhất là bán cho vôi Kiện Khê, thế mới có câu “Vôi chợ Kiện, củi chợ Lường”. Về sau nhà tư sản Chu Văn Luận từ trên Phú Xuyên - Hà Đông (nay là Hà Nội) về

thăm thú rồi cho xây liên hoàn hệ thống lò nung vôi, nung gốm sứ (kể cả tạc nung tượng gốm sứ thống chế pêtanh) và nung gạch ngói dưới chân cửa rừng Lường. Ống khói các lò chụm lại vào một ống khói to xây theo vách núi lên đến tận gần đỉnh núi thì toả khói ra. Dân đi Bối có thêm việc làm, giàu lên, ông Luận cũng càng giàu lên bởi nguồn Bối này đương còn vô tận. Sản phẩm từ lò Chu Văn Luận được bán ra khắp xứ, kể cả Châu Âu bằng đường sông Đáy ra biển. Bây giờ vẫn còn tiếng tăm về gạch ngói Chu Văn Luận bởi ngói phẳng mịn, rắn chắc, au au đỏ như son, chẳng bao giờ đổi màu. Nhà sàn của Hồ Chí Minh trong Phủ Chủ tịch cũng được lợp bằng ngói Chu Văn Luận. Còn gạch thì dùng xe cút kít bắc cầu gỗ đẩy lên thuyền đổ xuống khoang chứ không phải bê xếp như gạch bây giờ.

Còn một thứ củi nữa quen gọi là củi Kèo, cành cây đẵn dài bằng cái kèo nhà tranh, xếp nghiêng hai đầu củi chụm vào, ở giữa là cái đòn xóc, trông như hình chữ A gánh vè. Củi Kèo chuyên nấu bánh chưng. Bánh đều lửa, chín rền, dẻo thơm ba ngày Tết.

Bây giờ thì bàn đến than rừng Lường. Từ nguồn gỗ cây sần có đã kể trên, than ở đây cũng nổi tiếng không kém gì gạch ngói Chu Văn Luận.

Các cành gỗ Kiêng, Lày máy, gỗ Gì, gỗ Sàng được tận dụng cùng một số cây khác không có khói, không gây độc hại, đem đốt thành than. Than ấy gọi là than hoa. Than hoa là loại than được đốt nung om trong hầm đất khử hết xenlulô, đen nhánh và chắc nịch, nhóm lửa lên đỏ hồng không khói. Có thể hiểu thêm về cách om than hoa như sau:

Gỗ cây, cành cây cong chặt ngắn gọn vừa phải chất dưới hố, dùng nòm củi khô xen lẫn, đốt cháy, đến khi đượm lửa gần tắt thì lấy cành lá phủ lên, sau đó lấp đất kín, để bề dày. Ba ngày đêm dỡ ra thì đó là hầm than hoa. Than hoa đi vào đời sống con người và sống đời công nghiệp. Bắt đầu từ khi nhen nhóm, rồi bốc hừng lên bởi hai tay người kéo bễ nhịp nhàng cho hơi phì phào thổi. Hơi thổi quạt bốc hồng than xanh lửa. Từ lửa than hoa mà rèn ra búa liềm xà beng, cuốc, xẻng...

*Dao phay ông Kiệt, ông Quang
Chấu liềm ông Đạm sáng choang, lâu cùn.*

Đây là phân nhiệt lượng than hoa cho ngành thủ công cơ khí hồi xưa chứ hồi nay thì dùng than kíplê. Than hoa rừng Lường ngày ấy có khi cũng ngang tầm tới than Antraxit bây giờ.

Đối với ngành chế biến thực phẩm thì còn nổi tiếng hơn nữa bởi dùng nhiên liệu than hoa:

*Cá mèi he sông Đáy
Thơm ướp gừng nướng than*

Đó là 2 câu thơ trong bài thơ “Chợ Lường” của tác giả Trần Tuấn Đạt.

Như đã nói, than hoa là thứ than gỗ chắc nịch ít khói, không gây độc hại gì cho nên nướng được tất cả các loại thực phẩm, đẹp mắt, thơm ngon. Cá mèi he sông Đáy có nhiều nhất vào mùa mưa xuân, to chỉ bằng lưỡi hái⁽¹⁾. Róc hết vẩy, khía lưỡi dao

(1). Cá mèi he: Sống ở biển mặn. Đến kỳ sinh sản, vào tháng 2 ấm đậm sương mù, thì từng đôi bơi theo đàn ngược những dòng sông nước ngọt, có khi xa biển vài trăm cây số mới tìm được môi trường thích nghi vật đẻ trứng, sau đó chúng dần đuối sức đến chết. Trứng nở thành các con, cứ thế lớn lên tự theo nhau về với đời sống mặn môi biển cả.

nhẹ đều vào 2 bên sườn cá, nhúng qua nước mắm ngon đã trộn gừng già, hành, hạt tiêu bắc li ti nhỏ, xiên dọc cá que le đưa vào than lửa quạt nhẹ, nhiệt độ cao thấp là do tay quạt. Quạt đến lúc cá khô chín vàng ươm là được. Ăn kèm với mùi tàu, húng quế, tía tô..., nhâm nhi cùng cốc rượu ngang nữa thì nhớ lâu lắm.

Than hoa còn dùng vào việc quạt nướng chả thịt lợn. Bánh tráng cuốn mỏng vừa tươm tươm ở khuôn, có nhân hành mộc nhĩ, ăn với chả nướng nóng dìm trong mắm ớt pha chua ngọt thì cũng rất giàu gợi cảm. Than hoa mà nướng chả thịt chó quạt thì thơm đến mức người qua đường dù khó tính mấy cũng phải mỉm cười. Bánh đa rắc vừng nướng bằng than hoa, lúc hơi vào lửa than, bánh tròn mềm dẻo. Người nướng tùy theo uốn éo bề cong vênh theo ý đẹp, bánh sẽ trắng xốp công kênh, ăn vào cứ là giòn tan thơm ngậy hương vị đồng quê.

Nướng các đồ ăn bây giờ, lò vi sóng và mọi ứng dụng điện tử đều chưa thể thay thế được nhiệt lượng thăng trầm than hoa...

Mùa đông giá buốt. Mưa bụi gió may cào mái nhà tranh “Phên không che nổi gió”, nếu mà có chậu than hoa nhóm lên là ấm cúng cửa nhà. Những cụ già, những sản phụ dễ chịu lắm đấy, bé con hóng chuyện i o cười, thật là vui đáo để. Ngày mưa hơi khô áo phơi cho bé, sấy bột khô tan rồi nấu lên cho bé thơm ngon dẻo ngậy...

Trước đây, gỗ, củi, than hoa rừng Lường, cứ đến phiên chợ Lường ngày Ba, ngày Năm, ngày Tám, ngày Mười hàng tháng là những sản vật này được xếp từng đống to, từng sọt lớn, khách thập phương đến mua tới tấp, phiên nào cũng cạn hàng.

Gỗ, củi và than hoa ở đây, ngày ấy đã theo đường bộ, đường sông Đáy đến với nhiều nơi như Hà Nội, Nam Định, Hà Đông, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình... góp mặt làm giàu thêm cuộc sống.

TỤC MỪNG THƯỢNG THỌ Ở LIÊU ĐÔI

Đất võ công văn hoá Liễu Đôi có rất nhiều huyền thoại dân gian nổi tiếng. Trong đó phải kể đến tục mừng thượng thọ “cướp lão” ở Liêm Túc (Thanh Liêm).

Tục này có không biết từ bao giờ, chỉ biết rằng hồi ấy cứ sau mỗi tết hàng năm, lúc này công việc đồng áng đã xong xuôi... Những cánh đồng xanh khi đang lên mơn mớn, lúa chiêm mướt mà búp nõn, không gian êm ả cùng với những ước mơ... thì cũng là dịp mừng thượng thọ cướp lão ở làng Sáu và làng Thập, nhằm ngày 6 tháng 2 âm lịch.

Khoảng giữa 2 làng có ngôi chùa Ba Chạ là nơi qui tụ 2 làng làm lễ.

Sáng ra mở lễ Tam Sinh, nghĩa là mỗi làng phải có một con trâu, một con lợn và một con cá chép

đăng trình, sau lễ xong là dự thi. Làng nào có con vật cùng loài to hơn, khoẻ hơn thì làng ấy thắng cuộc.

Tối đến các cụ cao niên mang lễ vật đến những nhà có cụ đã tròn thượng thọ chúc tụng mong rằng các cụ ta luôn trường sinh bất lão. Xong rồi đưa cụ lên kiệu Bát cống đã thắp 80 ngọn đèn nến rực sáng. Khi cụ Thượng đã ngự lên ghế kiệu thì cũng là lúc phát ra hiệu lệnh cho cả làng nổi lên trống mõ công chiêng. Tám thanh niên trai tráng mặc phục binh nai nịt nghiêm trang bước vào, nâng đều kiệu lên vai rước cụ quanh làng trong những âm thanh vang vọng lời chúc hoà cùng trống mõ công chiêng sôi động trong lấp lánh đèn hoa kéo dài lượn vòng theo xóm ngõ, rước các cụ như rước những thánh tiên sinh.

Khi đã vòng quanh hết làng mới rước các cụ lên chùa... Các cụ cứ ngồi như thế trên kiệu để dân làng kéo về chùa thay nhau mừng thọ, cúng lão, mong các cụ ban cho Tam đa Phúc - Lộc - Thọ, mong các cụ để tuổi cho mình. Đến giờ chính Tý sang canh, bồng đèn nến vụt tắt... Sau 3 hồi 9 tiếng

trống vừa dứt, mọi người ào đến vây quanh cụ Thượng. Lúc này các cụ đã thay trút y phục đại lễ để ai cũng tranh nhau đặt lấy áo quần, khăn đỏ của cụ đang vắt trên vai mà giằng nhau. Mỗi người cố giành xé lấy một mảnh, chỉ mong cụ để tuổi cho mình. Ai xé được mảnh to hơn thì người ấy sẽ được gặp nhiều may mắn và người ấy sẽ là người đoạt giải nhất cuộc thi.

Tan cuộc này là cuộc thi cướp lão... Rồi thì trống lại rung lên ba hồi chín tiếng... Dứt đèn nến vụt tắt tối om, các thanh niên xông vào cướp các cụ Thượng của mình đưa về làng, các cụ làng ta không được nhâm lẫn với các cụ làng người. Cứ thế các người làng thay nhau công các cụ phải chạy thật nhanh. Tốp nào đưa được các cụ Thượng mình về làng mình trước thì đó chính là làng thắng cuộc...

Ai cũng cầu mong được sống lâu, truyền đời sống đẹp để cháu con làng nước được xum vầy như một cộng đồng đoàn tụ, để được truyền đời quang vinh, âm hưởng những giá trị trọng đại đủ đầy tín nghĩa Tam đa Phúc - Lộc - Thọ.

THẮNG CUỘI

Có một truyền thuyết dân gian nghĩ rằng:

Hồi ấy trăng đã có các thứ cỏ cây muông thú vẩn vít với loài người bởi trời sinh ra thế. Tất cả như là bình yên đầm ấm cùng với các trò vui chơi.

Trong những trò chơi vui từ trăng, có trò chơi vui nói dối. Với ai cũng nói dối, chỗ nào cũng nói dối... thì nói dối.

Chỉ là nói dối thế thôi ! Chứ không phải nói điều, nói láo, nói lừa đảo, vu khống.

Nói dối là thuật mẹo vô hại cho vui đời. Cuội lên chín tuổi đã biết nói dối tài tình. Ai cũng bảo ai là nói dối như Cuội.

Cuội nói dối thế nào ? Có chuyện thế này...

Hôm ấy vừa đi chơi về đến đầu làng thì Cuội gặp Hằng Nga đương đi ra. Mặt Cuội làm bộ hàm hàm tức tối. Hằng hỏi:

- Vì sao ?

- Nó đá tớ xê môi ra đây này.

- Sao thế ?

- Lão bán nhãn đi qua lúc chúng tớ đang đá quả bóng, quả bóng lăn vào chân hắn. Mãi cãi nhau không đứa nào nhớ ra việc nhặt bóng, lúc cần bóng thì quả bóng đã mất. Chỉ có lão thôi, vừa gánh vừa ăn nhãn mà, còn dừng lại ngoái xem nữa chứ...

Chúng tớ đuổi theo xúm quanh căn vện, lão cãi, khám sọt cũng không. Lão giấu đâu rồi, tài thế... Lão giải bày và bảo thử tìm quanh đám vỏ nhãn xem sao. Quả nhiên quả bóng đang nằm lộn giữa hai nửa vỏ.

- Nhãn to thế cơ à ? Hằng hỏi.

- Tìm thấy bóng, lão đá tớ vì can tội vu khống. Chị không tin thì chạy nhanh lên tớ chỉ vỏ nhãn là tin ngay ấy mà.

Hằng chạy theo Cuội.

- Ôi ! Vỏ bé thế này mà cũng...

- Bằng tớ chơi bi ấy mà.

Cười ! Cười ra rả...

- Tức thế !

Cuội còn nói dối nhiều lắm. Nhiều đến mức không đếm đủ. Nay xin ghi thêm mẫu nữa:

Ấy là buổi sáng Cuội sang chơi bên nhà Hằng, mặt yờ buồn rười rượi. Hằng hỏi, chưa trả lời, gặng hỏi, trả lời:

- Sớm nay thầy tớ ngồi hút thuốc lào, sai tớ đi luộc trứng mà ăn. Từ trong buồng tớ hỏi vọng: Luộc tất cả hả thầy ?

- Ừ !

Luộc xong bung lên, rỏ trứng đã luộc đếm 99 quả. Bảo đồ ngu. Cụ lấy roi le quất, tớ không dám chạy, sau được tha bổng.

- Nhiều mà ông cụ không biết à, sao lại ừ ?

- Đâu phải, sáng tớ lấy thêm, cụ tưởng là còn hôm qua nên ừ. Rỏ trứng đang để đấy, tớ quý chị, chị sang cứu tớ với, nói can cụ kéo mỗi khi nhìn thấy lại lộn cơn tam bành. Đúng là tớ ngu quá.

Hằng sang Cuội ngay:

- Còn 90 quả nữa đâu ?

Cuội tủm tủm cười:

- Làm gì có chín mươi nào. Tớ nói là... là lấp đầy.

Lại cười... Cười làm ông cụ đang nằm phải bò dậy.

- Ông ơi ! Con bị Cuội nói dối... Tức thật.

Thời ấy có nhiều kiểu nói dối. Nhưng nói dối như Cuội thì chẳng ai bằng. Cuộc sống trăng tuy còn nghèo khó, nhưng vẫn có những tiếng cười tươi ròn vui quên mệt mỏi.

Êm vui quá, sinh đẻ nhiều quá. Trăng chạt người đông... Bấy giờ vũ trụ bỗng nhiên sinh ra một hành tinh mới, lớn hơn nhiều lần trăng. Đó là Địa Cầu hay còn gọi là Trái Đất. Thiên nhiên cũng ban tặng Trái Đất địa mạo địa tầng...

Nhưng Trái Đất chưa có sự sống. Thấy vậy, Ngọc Hoàng mới nảy ra diệu kế nên xuống trăng khuyên nhẹ:

- Bây giờ trăng người chạt ních lắm rồi. Bên kia có thêm Địa Cầu, các người nên san sẻ cộng đồng sang bớt bên kia mà sinh sống thôi.

Trời chỉ khuyên nhủ chứ có phán quyết gì đâu. Thế mà ai cũng nghĩ đến cảnh chia xa qua miền vũ trụ. Lo ngại hiện lên trầm mặc ưu tư... Ngọc Hoàng thấu hiểu đến tâm can muôn người. Trời rằng:

- Ta để các người bàn luận việc đi và ở chứ không nhất thiết phải theo ý ta. Ngọc Hoàng lúc nào cũng cần có lòng dân. Ta để mất lòng dân là chẳng còn gì mà mất... Xong rồi hãy cho ta biết...

Ngọc Hoàng đi rồi, Trăng bàn tính xem ai ở ai đi. Cuối cùng là không ai chịu ra đi. Không đi bớt là trái ý Ngọc Hoàng. Nếu đi bớt tức là người đi vĩnh viễn không bao giờ trở lại.

Một thời gian sau, thủ lĩnh Trăng cùng đoàn tùy tùng khẩn khoản xin được bái yết Thiên Đình. Trời cho một tảng băng mây xuống đón.

Thủ lĩnh tâu:

- Bẩm ý Trời ! Trời vì quá thương yêu dân nên đã lặn lội vượt chín tầng mây xuống Trăng khuyên

bảo nên chúng thân không dám trái mệnh. Nay xin Trời mở rộng vòng nhân ái để cho được tất cả cùng sang Trái Đất. Vô lễ việc này quá lắm, tội chúng con đáng chết bầm thừa...

Trời bao giờ cũng biết rõ ý và tình của dân. Ngọc Hoàng dắt tay mọi người đứng dậy:

- Ta biết, ta biết... Hãy trở về loan báo để chuẩn bị dời ngày sang Trái Đất... Thân Gió đâu ? Hãy dồn dải dãn những tầng mây băng màu đất nâu xông để chở rất nhiều sự sống bên này sang bên kia.

- Dạ bầm ! Thân Gió xin phụng chỉ.

Đột nhiên Ngọc Hoàng giơ tay phải lên cao rồi hạ xuống từ từ.

- Khoan !... Ta quên đi mất, Trời còn có lúc lằng quên như thế đấy. Cần để lại một nam một nữ để Trăng vẫn còn có sự sống chứ !

Mọi người quỳ xuống vái lạy.

Đoàn người lên Trời trở về, người Trăng biết tin thì ôm nhau vui sướng khóc...

Nhưng ai phải ở lại đây ?

Chưa thấy hồi âm.

Thời gian di dời sắp đến. Nguy cơ đến nơi rồi, dám bẻ nạng chống Trời ư ? Đúng lúc ấy, Cuội từ trong cộng đồng giơ tay thật cao, chàng nói:

- Không! chúng ta không được phép chống Trời. Chống trời là tự diệt bản thân, huỷ diệt giống nòi, là bất hạnh muôn đời muôn kiếp.

Cuội vẫn nói dối như thường, nhưng nói dối để mà thật lắm, thế mới tời chứ.

- Tôi vừa đi bộ sang Trái Đất về đây. Bên ấy núi non sông biển hoành tráng lắm, đất đai phì nhiêu màu mỡ lắm. Tôi đã thử đào một cái hố sâu, dưới lòng đất đây vàng, đây quặng, đây dầu hoả thấp đèn, thấp đuốc.

Vì đã biết thế nào là Trái Đất nên tôi xin được ở lại Trăng một mình. Mọi người cứ yên tâm bình an vô sự... Vĩnh biệt !

Hàng nước nở nghẹn ngào, giàn giụa nước mắt, vụt chạy ra đứng trước nhân gian.

- Ngọc Hoàng bảo là phải có một nữ nữa. Để hợp đạo trời. nữ nhi này cũng xin được ở lại Trăng... Vĩnh biệt !

Mọi người cùng khóc. Nước mắt chảy thành con sông Ngân Hà. Dòng sông chi chít là sao, sao nào lặng im, sao nào lấp láy, sao nào băng hà, đôi ngôi... Hằng hà sa số sao sao...

Người đi rồi. Băng Khuàng, trông trái, buồn tênh. Tất cả chỉ còn lại có thế này thôi a ?

Gió mây đưa cuốn người và sinh vật, không còn dấu vết rêu phong cổ kính ngàn xưa...

Tất cả chỉ còn lại có thế này thôi a ?

Một biển cát lấp lánh vô ngần vô ngại và một đảo đất nâu sồng như hình cây đa, là nơi nung nấu của Cuội và Hằng.

Người ta cho rằng, lúc Cuội một tuổi, khi ấy Hằng bảy tuổi. Thời xưa gọi Hằng là chị, gọi Cuội là thằng. Lý lẽ rằng nếu như gọi chị Hằng - chú Cuội thì hoá ra tuổi chú, tuổi con. Nên chằng phải gọi là chị Hằng, thằng Cuội mới đúng, vì đó mới chính là tuổi chị, tuổi em.

Lý này khẳng định, như chị em thì không tác thành hôn nhân được. Người cổ đại phân minh cần trọng rạch ròi đến thế.

Ngọc Hoàng thương Hằng Cuội lắm. Trời đã giao cho tràn đầy ánh pha lê cuộn cuộn lắng trong dày đặc bề Trăng để sáng soi Quả Đất, nơi những người đồng bào đang còn mù mịt tăm tối đêm đêm. Còn có những hành tinh khác nữa, nên Ngọc Hoàng bảo rằng phải tiết kiệm. Địa cầu vào rằm đêm hàng tháng cho chiếu toàn phần, sau đó giảm dần rồi lại cho chiếu sáng dần lên. Từ bảy Địa Cầu có những toà Trăng khi mờ, khi tỏ... Bé em vẫy về ông Tót Trăng ơi ! Trăng chín mộng nhất là đêm rằm Trung Thu. Nhà nhà lúa lúa trái chiếu thêm hoa trông Trăng sánh cỡ để mà tưởng vọng, để mà nghĩ ra...

Nơi ấy chàng Cuội - chị Hằng đang nhìn nửa phần Quả Đất nhuộm thân ánh thơ côi ảo. Dạ quang cho bao la tâm cỡ, cho mượt mềm êm dịu sắc màu, cho bức thông điệp muôn năm nghĩa tình nhớ nhung day diết. Trái Đất này là của chúng mình, vầng Trăng này là của chúng ta... vầng Trăng ánh pha lê cảm

thạch cứ đẹp như thế nào đây mà để cho bao nhiêu tài trí, bao nhiêu truyền thuyết rằng... cũng mới chỉ là mơn man âu yếm vành ngoài. Mới là thế thôi nhưng cũng đã lay động bao nhiêu nhân tình thế thái từ những khi Trăng lên hò hẹn.

Thơm thảo vắng Trăng. Chị Hằng là khuôn Trăng mát dịu trời gương hiền hậu nhân từ độ lượng thướt tha... Chàng Cuội là tâm nhụy linh hồn đời Trăng cho loài người huyền diệu. Vắng Trăng trẻ mãi không già!

THÀNH HOÀNG LÀNG KÊNH CẠN

Tương truyền năm Đinh Sửu có ông Đặng Từ gốc quê Châu Ái, phủ Thiên Trường, động Hoa Lư, xã Cổ Đế (nay là xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình) vốn con nhà nổi đời truyền nghề dạy học và bốc thuốc. Đến ông Đặng Từ thì gia cảnh túng thiếu, lại gặp mấy năm mất mùa, nhân dân trong vùng đói rách, giặc cướp nổi lên... ông Từ phải gói bọc một quây đi đến đạo Sơn Nam, phủ Lý Nhân, huyện Thanh Liêm, xã Cẩm Bối, xóm Kênh Cạn. Ông thấy nơi đây sơn thủy hữu tình, nhân dân đầy đủ giàu có, nếp sống thuần phong mỹ tục, lòng người đôn hậu. Ông bèn tìm vào làng thưa cùng các bậc phụ lão xin được ở lại đây dạy bảo con em học hành. Các cụ rất mừng, liền giữ lại và cho dựng ngay một lều cỏ ven làng mời ông đến ở. Nhân dân đều gửi con em vào nơi ông theo học. Bấy giờ xóm Kênh Cạn có người con gái nhà họ Nguyễn tên Lưu nương,

tuổi vừa 20, lẻ loi ở một mình ven sông với nghề tầm tơ dâu kén. Lưu nương lại có sắc, nét na có nhiều đức mền, hạnh kiểm không gọn vết mờ. Các cụ ngỏ lời với Lưu nương cùng Đặng công kết duyên đôi lứa, Lưu nương nhận lời. Thế rồi chọn ngày lành tháng tốt cho hai người sánh đôi cầm sắt. Từ ấy duyên loan tình phượng giao hoà nồng thắm, cùng ôm ấp hương thơm gác nguyệt với mộng寐 buồn vui. Chưa đầy hai năm sau Lưu nương có tin mừng. Đúng kỳ đúng tháng, Lưu nương sinh được một trai khôi ngô tuấn chỉnh, tài lớn hiên ngang khác mọi người thường, cha mẹ rất mừng bèn đặt tên cho là Đặng Khoan Nhân. Hai năm sau nữa, lại sinh thêm một gái mặt đào tươi tắn, sắc rực hoa thơm, cha mẹ nâng niu yêu dấu đặt tên cho là Đặng Vạn Phúc.

Khi Nhân mười bốn tuổi, Phúc mười hai tuổi thì nào biết mệnh trời hay số phận mà trong một năm cha mẹ đều mất. Hai anh em phụng thờ hương hoả đủ mọi lễ nghi rồi cùng tìm thầy theo học. Cả hai đều văn chương thông suốt, võ nghệ tinh nhanh, sử sách không điểm nào là không rõ, được bạn bè muôn phần mến phục.

Tám năm sau thì vụt động chí tang bồng, họ đều thích tung hoành cung kiếm. Lúc ấy Vua Hùng đã mở nước và đã truyền được 18 đời vua. Sau hơn hai nghìn năm thịnh trị, đến khi giao quyền cho Thục An Dương Vương (Thục Phán) mới được 50 năm thì Triệu Đà cất quân sang đánh chiếm. Từ đó nước ta thuộc nhà Tây Hán. Đến đời Đông Hán, vua Quang Vũ dùng Tô Định làm Thái thú Giao Chỉ, hấn tham lam tàn bạo, thu thuế rất gắt gao hà khắc, ráo riết bắt dân ta nộp cống báu vật và thẳng tay đè nén mọi bề, trói buộc các Lạc tướng Lạc hầu cùng con cháu hoàn toàn lệ thuộc.

Bấy giờ ở huyện Mê Linh, có hai chị em dòng dõi Hùng Vương là Trưng Trắc, Trưng Nhị con nhà Lạc tướng sinh ra và lớn lên trong cảnh nước mất nhà tan. Hai chị em can đảm dũng lược khác thường. Bà Trưng Trắc có chồng là Thi Sách, con trai Lạc tướng huyện Chu Diên (vùng Đan Phượng - Từ Liêm). Thi Sách cũng là người giàu lòng yêu nước. Giữa lúc Hai Bà Trưng đang tích cực chuẩn bị nổi dậy thì Thái thú Tô Định lừa bắt rồi giết Thi Sách.

Việc làm đó của Tô Định không uy hiếp được Trưng Trắc mà càng như đổ thêm dầu vào lửa. Bà cùng em gái quyết tâm đứng lên đền nợ nước trả thù nhà.

Song lúc ấy hiền tài thao lược chưa phát động. Nghe được tin này hai anh em Nhân Phúc yết báỉ gia đường rồi tìm đến yết kiến Hai Bà Trưng. Hai Bà lấy làm mừng rỡ. Ngay hôm đó cầu trời đất trăm thần. Khấn xong chia đường quân thủy bộ tiến đánh. Đầu thuyền chiêng trống vọng xa ngàn dặm như sấm sét. Trên bờ cờ quạt từ Mê Linh đến Cổ Loa. Rồi từ Cổ Loa tấn công Luy Lâu (Thuận Thành - Bắc Ninh) trụ sở chính của bọn đô hộ, quân của Hai Bà cùng hai anh em họ Đặng đi đến đâu như gió lướt đến đấy. Tô Định phải rút cả ấn tín, cắt tóc cạo râu, mặc giả thường dân lẫn vào đám loạn quân trốn về Trưng Quốc. Như vậy là chưa đầy một tháng nghĩa quân đã thu về toàn bộ các thành trì bị quân đô hộ chiếm đóng.

Sau khi thắng giặc, Trưng Trắc được suy tôn làm vua hiệu Trưng Vương. Vua gia phong cấp bậc công thần, đã phong Đặng Khoan Nhân tước Đại vương, phong tặng Đặng Vạn Phúc là Công chúa.

Hai anh em cùng vâng mệnh lạy tạ trước vua rồi rước sắc về làng Kênh Cạn vui mở tiệc lớn mừng công. Nhân dân đều lạy mừng hai người tài sắc. Hai người truyền cho binh sĩ cùng nhân dân xây dựng một ngôi đền ngay trên thửa đất ngày trước hai vị đã ở. Ngôi đền đặt tọa Tốn, hướng Càn, sao Kim làm án, trước từ cung canh đổ về. Việc xong lại về triều phụ chính.

Vua tôi hợp sức, thiên hạ rất yên, nhân dân vui mừng, bốn bề dốc lòng hoà thịnh ấm êm.

Việc Hai Bà Trưng khởi nghĩa thành công, Trưng Trắc xưng vương đã làm cho vua Hán nổi giận... Mã Viện được lệnh mở cuộc tấn công chiếm lại nước ta.

Trưng Vương cùng các nam nữ tướng lại chuẩn bị chống trả bảo vệ cõi bờ.

Mã Viện là tướng già lão luyện, nổi tiếng gian ác và lắm mưu nhiều kế hiểm độc, hắn đem hai vạn quân tinh nhuệ, hai nghìn xe thuyền cùng nhiều phu chiến, tập trung quân thủy bộ ở Hợp Phố để cùng tiến sang đánh ta.

Theo truyền thuyết thì Khoan Nhân và Vạn Phúc đã đem quân theo bà Lê Chân và bà Thánh Thiên tập kích giáng cho quân địch đòn phủ đầu choáng váng ở Lạng Sơn. Trên đường từ Hợp Phố sang, địch đã bị quân ta cản đánh nhiều lần, song chúng mới ra quân lại tập trung đông nên còn mạnh.

Trên bộ giặc men theo bờ biển dẫn cây mở đường, quân thủy dùng thuyền vượt biển vào cửa Bạch Đằng, ngược lên tới vùng Lục Đầu Giang, rồi hợp với quân bộ cùng tiến vào Cổ Loa.

Hai Bà cùng các tướng tiến quân từ Mê Linh qua Cổ Loa nghênh chiến. Quân ta chiến đấu dũng cảm gây cho địch nhiều thiệt hại. Tướng giặc là Hàn Vũ chết ở đây.

Nhưng lúc ấy Trưng Vương thiếu lương, quân mệt, bèn lui quân về giữ Cẩm Khê (có lẽ là vùng thung lũng Suối Vàng ở chân núi Vua Bà trong dãy Ba Vì).

Quân Hán ồa đến vây, thành Cẩm Khê bị xiết chặt. Phía trước không chứa đủ lương thực, đành

sau không có quân cứu viện; Trưng Vương tự dẫn đo chẳng thể thoát được, bèn cùng các tướng quay lưng vào thành đánh một trận lớn. Chẳng may gió thổi lật đai mũ, chúng đem quân ồa đến khoả thân tiến đánh. Hai Bà cùng tướng sĩ đã chiến đấu oanh liệt, Hai Bà hy sinh trên đất Cẩm Khê.

Hai Bà ngã xuống, song ở nhiều nơi quân dân ta vẫn tiếp tục đánh địch.

Ngày ấy hai anh em họ Đặng theo bà Lê Chân trải mấy ngày đường đưa một đạo quân phá vòng vây của giặc về lập căn cứ ở rừng Lạt Sơn tìm cách kháng chiến lâu dài. Giặc biết Lê Chân là tướng giỏi tài thao lược, để lâu tất sinh họa, Mã Viện huy động toàn lực bao vây tiến đánh Lạt Sơn. Lê Chân cùng anh em họ Đặng và quân sĩ đã anh dũng chiến đấu. Nhưng nhận thấy so sánh lực lượng ngày càng thất lợi, Lê Chân cho anh em họ Đặng và quân sĩ luôn rừng thoát hiểm trở về quê cũ làm ăn chờ ngày nổi dậy, còn bà phóng như bay lên đỉnh núi Dát Dầu gieo mình tuấn tiết. Đặng Khoan Nhân và Đặng Vạn Phúc kíp về Kênh Cạn với dân làng.

Hai anh em đợi yên giấc già mới mở trâu bò, mở tiệc lớn đón các cụ phụ lão cùng nhân dân, cho theo mười thẻ vàng để làng mua ruộng ao, mở rộng cầu đường làm giàu thôn xóm.

Đến đây chuyện cũ kể rằng: Đương lúc yến tiệc thì gió mưa ập đến dữ dội, ngày tối như đêm nhìn chẳng rõ người. Bắt đầu trời tạnh đất quang thì đã chẳng thấy hai người đâu nữa. Hôm ấy hai vị lên tiên.

Nhân dân Kênh Cạn nhớ lại bèn thừa công đức, viết thần hiệu NHÂN CÔNG - PHÚC NUƠNG để thờ cúng. Từ ấy về sau trải qua bốn đời vua Đinh - Lê - Lý - Trần mở đầu cơ nghiệp rộng lớn, hai vị thường giúp nước hộ dân linh ứng là vậy. Cho nên đình thờ hai vị đã được nhiều lần các triều đại gia phong mỹ tự Thượng đẳng thần.

Đình thờ hai vị ngày nay vẫn còn hai pho tượng chân dung hai vị ngồi trong hai song loan. Có trên một chục đôi câu đối chữ Hán khắc vào gỗ quý, trong đó phải kể đến đôi câu:

*Phù chủ Trưng Vương trừ Tô Định,
Hộ dân Nam quốc hoá thành hoàng.*

Và đôi câu nữa:

*Đông trụ cổ du tổn cực mục đình ninh thiên
tải hận,*

*Nam phong kim bất cạnh hồi đấu lẫm liệt vạn
niên hương.*

Nghĩa là:

*Đông trụ cũ vẫn còn tỏ mắt đình ninh muôn
thuở giận*

*Gió nam nay chẳng đổi hồi đấu lẫm liệt vạn
xuân thơm.*

NỮ TUỞNG

Hồi ấy, ở huyện Thanh Liêm xã Thạch Tổ có ông Cao Thọ, vợ là Lê Thị Gián - người xã Bằng Khê; gia thế hào hoa, vợ chồng một bề trung hậu, không hề mong chút lợi lộc nữ hại người, luôn mang lòng giúp đỡ không quản ngại tiếc sức. Chính vì vậy nhân dân quanh vùng đều ngợi ca mến phục.

Chuyện xưa kể rằng: Một hôm trời hè nóng bức, phu nhân nằm nghỉ mát ở hiên đông, bao làn gió nhẹ thoảng qua rồi bà dịu dàng giấc điệp. Bỗng mơ thấy một ông già mày râu tóc bạc cầm nhẹ bông hoa sen trao cho bà, nhận xong thì vui mừng tỉnh giấc. Bà liền kể lại mộng đẹp với chồng, ông Cao âu yếm nói rằng:

- Hoa sen của mộng nghĩa là điềm lành sinh con gái, phúc nhà ta là ở chỗ này đây.

Thế là hợp gởi loan phượng chung bấy. Sau đó bà Gián hoài thai. Đến đủ kỳ đủ tháng khai hoa, vào

ngày mồng một tháng bảy năm ấy sinh ra một gái. Cao ông mừng rỡ, nghĩ đến giấc mộng trước đây mới đặt tên con là Liên nương.

Liên nương đến tuổi trưởng thành được theo thầy học. Cầm kỳ thi họa đều thông giỏi mọi đường, binh thư ham học, kiếm ngựa toàn tài, phận gái mà hơn cả nam nhi.

Đến năm nàng mười chín tuổi thì nhan sắc mảy tươi lá liễu, má ửng hoa đào, vẻ đẹp nghiêng thành hiếm có. Nhưng duyên phận chưa gặp khúc nhạc hay nên nàng chưa húng vịnh. Thái thú Tô Định cũng nghe được tin này, nên có ý muốn chiếm đoạt Liên nương làm duyên đôi lứa. Y đem lễ vật đến Thạch Tổ nói với ông Cao Thọ xin làm rể. Ông không nhận lễ, tiếp đón sơ sài rồi tống tiễn. Tô Định trở về ngậm buồn hổ thẹn, hẩn tìm mưu cách để hại Cao công. Thời gian sau hẩn kiếm ra cơ để bắt giam và dây đoạ Cao công đến chết. Bà Lê nương xót bởi nỗi buồn oan ức mà sinh ra bệnh nặng rồi cũng qua đời. Liên nương buồn thương khôn xiết, căm giận khôn nguôi... một lòng quyết rửa thù cho cha mẹ. Nàng nói rằng:

- Làm con mà không trả được thù cho cha mẹ, không rửa được nhục cho mình thì sống trên đời để mà làm gì nữa.

Thấy vậy, họ hàng nội ngoại, những người thân thích cùng đồng lòng quyết chí phục thù, quyết chí không đội chung trời với giặc Tô. Ngay sau đó Cao Thị Liên thiết lập một doanh đồn trên đất Thạch Tổ. Dân cư các vùng lân cận đem lời hịch truyền đi các huyện xung quanh kêu gọi muôn người hợp sức hợp tài đánh giặc. Các hào cường được tin kéo về theo phục rất đông, ứng mộ trong một tuần đã có 5865 người tòng chiến. Ngoài ra đã có những người họ hàng nội ngoại ở Thạch Tổ, Bằng Khê, Ngoại Khê là 150 người đang làm cho gia thần thủ hạ. Từ đó tiếng tăm lừng lẫy, binh khí hào hùng, suốt mấy năm liền chống chọi với quân Đông Hán mà vẫn chưa phân thắng bại.

Theo truyền thuyết thì căn cứ chống chọi quân thù hồi ấy là khu vực từ quèn Bầu, đèo Cửa Các đến thung Ao Hồ - Vọng Cắm.

...Sau này Bà và quân sĩ đi theo Hai Bà Trưng trừ giặc Đông Hán thắng lợi. Bà về quê được vua ban nhiều ân thưởng, gọi Bà là *Thạch Tổ Cao Bà*. Khi giặc quay trở lại, bà lại lên đường dẹp giặc. Nhưng Bà đã hy sinh tại Cắm Khê.

Liên nương đã mất, nhưng còn người anh em ngoại là Hoàng Nghị, còn hai anh em họ Đặng ở Kênh Cạn đã theo bà Lê Chân đưa một đạo quân phá vòng vây của giặc về lập căn cứ ở rừng Lạt Sơn tìm cách kháng chiến lâu dài. Giặc biết các tướng gồm tài thao lược này để lâu tất sinh họa. Mã Viện huy động toàn lực lượng bao vây tiến đánh Lạt Sơn. Lê Chân, Hoàng Nghị và hai anh em họ Đặng cùng quân sĩ đã anh dũng chiến đấu. Nhưng thấy lực lượng so sánh ngày càng thất lợi. Lê Chân khuyên các tướng sĩ luôn rừng thoát hiểm trở về quê cũ làm ăn chờ ngày nổi dậy. Còn Lê Chân lên đỉnh núi Dát Dâu gieo mình tự vẫn.

Đến đây dân gian lại cho biết.

Như trước đã nói: Nhân dân xã Thạch Tổ từng theo Liên nương làm gia thần thủ hạ gồm 150 người.

Lúc Liên nương mất chỉ còn lại hơn chục người cùng Hoàng Nghị tướng quân thoát hiểm về quê... nhân dân cho biết nhiều người đang mắc bệnh dịch. Và vào giờ Thân ngày 25 tháng chạp vừa qua thấy một vị (nữ) đại vương từ phía tây bay lại, đến chỗ đồn doanh cũ là mất. Rồi là thấy nhân dân chẳng yên. Nay biết Nàng đã hoá, mọi người đều kinh ngạc. Nghe qua những giấc mộng và quẻ bói, nhân dân liền lập đền thờ nàng ngay trên chỗ doanh đồn cũ và viết thần hiệu là CAO BÀ VĂN TỔ để thờ cúng. Từ đó bệnh dịch dẹp yên, dân làng vui vẻ... Trải đến sau này, nhà Hán sai Sĩ Nhiếp sang làm Thái thú quận Giao Chỉ. Hấn cầu đảo thấy rất linh ứng, nên Sĩ Nhiếp đã truy tặng tôn hiệu Liên nương là: TỬ Ý ĐOAN TRANG ANH LINH KỶ DIỆU THUỢNG ĐẰNG THẦN, lại cấp vàng bạc cho dân các xã Thạch Tổ, Bằng Khê, Ngoại Khê gồm 38 xã thôn để sửa sang lại miếu đền thờ cúng Liên nương...

Những câu đối ở đền thờ thánh mẫu Cao Thị Liên đã ghi nhận, trong đó xin trích dẫn:

1. *Dải áo ngự lông son rực rỡ
Vẻ cờ tinh rợp bóng huy hoàng*
2. *Dấu hương lửa sáng thơm muôn thuở
Nét chữ vàng lưu lại ngàn thu.*

THUYẾT TINH PHU NHÂN

Dưới chân núi Thiên Kiện có ngôi đình cổ thờ Phạm Ngũ Lão.

Theo lịch sử và truyền thuyết thì Phạm Ngũ Lão xuất hiện thành nhân vật lịch sử từ tháng 5 năm Canh Dần (1290) và sau 30 năm, ông luôn là tấm gương sáng bởi tài năng văn võ song toàn.

Nghe kể, từ hồi còn nhỏ ông đã có trí thông minh, rất giỏi võ nghệ. Chàng trai nông thôn này được Quốc công tiết chế Hưng đạo Đại vương biết đến là do tình cờ. Hôm ấy Đại vương từ Vạn Kiếp về kinh đô, lính thấy người ngồi ngoài đường đang vót nan tre nên quát đuổi, chàng trai vẫn không hay biết gì. Lính lấy mũi giáo đâm vào đùi, máu chảy ròng ròng mà người không cử động. Thấy lạ, Vương đến tận nơi hỏi:

- Đùi người bị đâm sao không biết đau mà cứ ngồi yên vậy ?

Ngũ Lão thưa:

- Tôi đang mài nhĩ mấy câu trong binh thư nên không biết gì cả.

Vương hỏi các mưu lược, Ngũ Lão đều trả lời trôi chảy, bèn sai lấy thuốc cho rịt chỗ đau rồi đưa về tư dinh.

Năm Phạm Ngũ Lão hai mươi tuổi, Vương thấy chàng trai không những can đảm mà còn có kỳ tài bèn đem con gái nuôi là công chúa Đại Hoàng⁽¹⁾ gả cho. Từ đó Ngũ Lão được Vương dạy bảo thêm văn võ, tài nghệ mỗi ngày lại nâng cao.

Sau khi Thượng hoàng Trần Thánh Tông băng ở cung Nhân Thọ, vua Trần Nhân Tông lấy học phẩm Phạm Ngũ Lão làm chỉ huy Hữu sự vệ thánh dực quân. Đời vua Trần Anh Tông, vào tháng 8 năm Giáp Ngọ, Thượng hoàng Trần Nhân Tông đi đánh Ai Lao. Trong một cuộc đọ sức ta bị nhiều thất lợi, Ngũ Lão đã kịp dẫn quân ập tới phá được Ai Lao. Vua ban cho Ngũ Lão kim phù.

(1). Công chúa Đại Hoàng: Ở làng Đại Hoàng, nay là xã Hoà Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Năm sau, Ai Lao lại định chiếm sông Chàng Long, Ngũ Lão đem quân đánh bại chúng. Vua ban cho ông binh phù. Đến năm Đinh Dậu, Phạm Ngũ Lão được phong Hữu kim ngô vệ đại tướng quân, lại được giao chức Thân vệ tướng quân kiêm Quản quân thiện vệ đại tướng quân, được ban văn phù.

Sau khi Trần Hưng Đạo qua đời, Ai Lao lại sang cướp Đà Giang. Ngũ Lão đi đánh, gặp giặc ở Mường Mai⁽²⁾, hai bên giao chiến, chúng bị thua, ta bắt được rất nhiều giặc, ông được phong Thân vệ đại tướng quân và lại được ban quy phù.

Mùa xuân năm sau đó, có đũa nghịch thân tên là Biếm làm loạn, Ngũ Lão đi đánh giết Biếm. Ông được phong Điện suý và được ban hổ phù.

Thời vua Trần Minh Tông, Điện suý Thượng tướng quân⁽³⁾ thường dùng quân đi đánh Ai Lao và

(2) Mường Mai: Nay là đất huyện Mai Châu tỉnh Hoà Bình.

(3) Điện suý Thượng tướng quân (thời Trần): Chức võ quan, hàm Thượng tướng - trông coi cấm vệ quân của triều đình. Xin lưu ý thời đại này Đại tướng thấp hơn Thượng tướng, còn Trung úy lại thấp hơn Thiếu úy.

Chiêm Thành bạo loạn ở miền biên ải. Ông đã chọn vùng sông núi Thanh Thủy - Kiện Khê làm nơi phòng thủ chiến lược và luyện binh. Lấy thung Quèn Bầu, Cửa Các, Náng Gia lập doanh đồn luyện võ mài gươm, ông đặt bản doanh ở núi Thiên Kiện⁽⁴⁾ (thuộc tiểu khu Châu Giang thị trấn Kiện Khê ngày nay).

Những khi thư giãn, ông không quên dạo thuyền trên sông Vị Thủy mềm mại êm trôi, không quên ngắm cảnh nơi viên sơn già cùng Dãy núi 99 ngọn nhấp nhô trùng điệp xanh lơ. Một hôm Ngũ Lão tình cờ bắt gặp ánh mắt từ mạn thuyền nan trong bóng nước. Ánh mắt ấy vừa rụt rè vừa thăm thẳm khát khao. Đây là một cô gái trẻ đương thì nhìn tướng quân thay cho bao nhiêu lời nói. Hỏi ra mới biết tên nàng là Thủy Tinh con nhà thuyền chài sông Vị, hàng ngày nàng giúp mẹ cha thả lưới buông câu. Nhìn đôi cánh tay sẫm sần nuột nà, mái tóc đen và gương mặt trắng

(4) Núi Thiên Kiện: Hay còn gọi là núi Đại Cạn, tục truyền trên đỉnh núi có cây tùng cổ đã sống ngàn năm, trên cây có con rồng quán, vua Trần Thái Tông đã dựng hành cung ở đó.

rầm toả sáng ấy như xoáy vào tận nơi thẳm sâu xao xuyên cõi lòng tướng quân... Thế rồi nàng thành vợ thứ đầy điểm phúc của ông. Phu nhân có biết tài giao tiếp các binh sĩ và các quan trong triều, lại biết cả võ nghệ tinh thông. Nàng đã giúp chồng dạy bảo quân quyền luyện võ mài gươm, góp vào công danh sự nghiệp với người văn võ cao siêu.

Đến năm ông 66 tuổi thì qua đời tại Phủ Đệ vua ban ở vườn cau trong thành. Vua nghỉ châu 5 ngày, đó là ân điển đặc biệt đối với vị tướng tài ba can đảm này.

Rồi sau đó Thuỷ Tinh phu nhân cũng qua đời.

Nhân dân Châu Giang đã lập đền thờ ông bà ở chân núi Thiên Kiện. Nơi đây có cây tùng cổ có con rồng quán mà vua Trần Thái Tông đã lập hành cung ở đó.

Vua Trần Duệ Tông đã đến nơi đây và có đôi câu đối lưu tặng Phạm Ngũ Lão:

Tự tích tương truyền long ngự nguy nga song miếu trĩ.

Chí kim vĩnh tại hồng ân phổ cập vạn gia xuân.

Nghĩa là:

Chữ để tương truyền vua ngự nguy nga hai miếu đẹp.

Chí luôn giữ lại hồng ân soi sáng mọi nhà xuân.

Vua cũng đề tặng đôi câu đối ở đền thờ Thuỷ Tinh phu nhân như sau:

Phù Ứng thiên sinh văn tướng võ

Giang Châu địa xuất thánh nhân tiên

Dải đất Kiện Khê Thanh Thuỷ có thể núi sông thuỷ sơn hoàn hảo. Càng lên cao càng nhìn được xa, càng trông thấy rộng để vươn tới cái gì cần phải có, có khi còn biết được cả chiều sâu ước vọng của lòng người.

Phạm Ngũ Lão đến đây, ông để lại nhiều dấu ấn đẹp để cho ruộng vườn sông núi, ông để lại nhiều dấu ấn đẹp để lòng người. Từ mối tình và lòng yêu nước thương dân của ông trên đất này đã trở thành nền tảng mở ra những giá trị truyền thống văn võ, tác động sâu sắc ý thức khoa học quân sự sau này cho Hồ Quý Ly, Vũ Cốt.

HỘI CHƠI GÀ ĐÌNH CHÂU

Hàng năm cứ vào rằm tháng ba âm lịch là người dân Thị trấn Kiện Khê (huyện Thanh Liêm) và các vùng lân cận lại đổ về Đình Châu nơi thờ Điện suý tướng quân Phạm Ngũ Lão một vị danh tướng thời Trần. Sau khi tế lễ Thần, họ lại mặc sức thưởng thức thú vui chơi gà.

Thú vui chơi gà của người Việt vốn có lâu đời. Nhưng có lẽ đến thời nhà Trần là nở rộ nhất. Quốc công Tiết chế Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn trước hoạ giặc Mông Thát đã cảnh tỉnh các tướng sĩ nhà Trần về niềm si mê đó, trong “Hịch tướng sỹ”, rằng: “Chớ lấy việc chơi gà làm vui đùa” và “nếu có giặc tràn sang thì cựa gà trống không thể đâm thủng áo giáp quân giặc”.

Như vậy, việc thờ Phạm Ngũ Lão gắn với Hội chơi gà Đình Châu là âm hưởng đời sống văn hoá thời Trần.

Lễ hội Đình - Chùa Châu được tổ chức long trọng, đông vui trong không khí ấm áp của trời đất và lòng người. Buổi sớm, sau khi đọc chúc văn, dân làng rước Thành hoàng Phạm Ngũ Lão và Thuỷ Tinh phu nhân (tương truyền là vợ thứ của Ngũ Lão) trên kiệu hoa, vòng quanh khu đình, đền, chùa và miếu (thờ Thuỷ Tinh phu nhân) dưới chân núi Thiên Kiện, rồi lại trở về Đình Châu. Khi Hoàng Thành an vị, dân làng tế lễ ngài và phu nhân bằng những mâm xôi, con gà, hương hoa ngào ngọt, đầy ắp... đến tận thâu đêm.

Trước tế lễ một ngày, Ban tổ chức lễ hội đã cho thi đấu chơi gà ở sân sau Đình. Hội thi diễn ra hai ngày theo thể thức vòng tròn một lượt trên hai sới tròn, đường kính mỗi sới 4m, nền trải cát và quây cót xung quanh, cót cao khoảng 0,6m cót để người xem mặc sức đua nhau chen lấn, hò reo cổ vũ.

Ông Trần Hữu Sáu, 74 tuổi, nhà ở gần Đình Châu, là người sành chơi gà, hiện là trọng tài của những trận đấu cho biết:

